

Số: /HD-UBND

Mỹ Đức, ngày tháng năm 2024

HƯỚNG DẪN

Thực hiện thu, chi học phí, các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo và các chế độ chính sách của học sinh Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Mỹ Đức Năm học 2024 - 2025

Thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Thực hiện Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Thực hiện Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2023-2024 (Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND);

Thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND thành phố Hà Nội quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội (Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND) và các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018; văn bản số 2367/UBND-KGVX ngày 19/7/2024 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố.

Thực hiện Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo). Văn bản số 9728/HD-LN:SGD&ĐT-SLĐTĐB&XH-STC ngày 11/9/2014 của Liên sở GD&ĐT- LĐTĐB&XH - STC Hướng dẫn chính sách giáo dục đối với người khuyết tật (Văn bản số 9728/HD-LN:SGD&ĐT-SLĐTĐB&XH-STC); Văn bản số 2999/SGD&ĐT-KHTC ngày 29/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2024-2025 (Văn bản số 2999/SGD&ĐT-KHTC) và các văn bản quy định hiện hành.

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, UBND huyện Mỹ Đức hướng dẫn thực hiện thu chi học phí, các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo và các chế độ chính sách của học sinh Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Mỹ Đức năm học 2024-2025 như sau:

I. THU HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO:

1. Thu học phí:

1.1. Đối với cơ sở giáo dục công lập

Thực hiện Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2023-2024; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Thực hiện Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo cụ thể như sau:

Mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp, học trực tuyến

Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng

TT	Đối tượng	Đơn vị tính	Mức thu học phí thực tế học sinh phải nộp năm học 2024 - 2025	
			Hình thức học trực tiếp	Hình thức học trực tuyến (Online 75%)
1	Đối với Nhà trẻ, Mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi (không bao gồm trẻ em mầm non 5 tuổi)			
1.1	Học sinh theo học tại các trường Mầm non trên địa bàn (thị trấn)	Đồng/tháng/hs	217.000	163.000
1.2	Học sinh theo học tại các trường Mầm non trên địa bàn nông thôn (các xã trừ các xã miền núi)	Đồng/tháng/hs	95.000	71.000
1.3	Học sinh theo học tại các trường Mầm non trên địa bàn các xã miền núi	Đồng/tháng/hs	24.000	18.000
2	Đối với trẻ em mầm non 5 tuổi			

2.1	Học sinh theo học tại các trường Mầm non trên địa bàn (thị trấn)	Đồng/tháng/hs	0	0
2.2	Học sinh theo học tại các trường Mầm non trên địa bàn nông thôn (các xã trừ các xã miền núi)	Đồng/tháng/hs	0	0
3.3	Học sinh theo học tại các trường Mầm non trên địa bàn các xã miền núi	Đồng/tháng/hs	0	0
3	Đối với học sinh Trung học cơ sở			
3.1	Học sinh theo học tại các trường THCS trên địa bàn (thị trấn)	Đồng/tháng/hs	155.000	116.000
2.2	Học sinh theo học tại các trường THCS trên địa bàn nông thôn (các xã trừ các xã miền núi)	Đồng/tháng/hs	75.000	56.000
3.3	Học sinh theo học tại các trường THCS trên địa bàn các xã miền núi	Đồng/tháng/hs	19.000	14.000

Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện thu, quản lý và sử dụng học phí theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Chương III Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

1.2. Đối với cơ sở giáo dục dân lập, tư thực

Được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (trừ dịch vụ do Nhà nước định giá) đảm bảo bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý, có trách nhiệm công khai, giải trình với người học và xã hội về mức thu học phí, giá các dịch vụ do mình quyết định;

Có trách nhiệm thuyết minh chi phí giáo dục, đào tạo bình quân một học sinh, mức thu học phí hàng năm, mức thu học phí toàn cấp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; thuyết minh lộ trình và tỷ lệ tăng học phí các năm tiếp theo (tỷ lệ tăng hằng năm không quá 10% đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông) và thực hiện công khai theo quy định của pháp luật và giải trình với người học, xã hội theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP).

Các cơ sở giáo dục dân lập, tư thực thực hiện thu, quản lý và sử dụng học phí theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Chương III Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo:

2.1. Đối với cơ sở giáo dục công lập

Thực hiện theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND thành phố Hà Nội quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội (Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND) và các văn bản

của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018; văn bản số 2367/UBND-KGVX ngày 19/7/2024 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố. ***(Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và thỏa thuận với cha mẹ học sinh để xây dựng mức thu phù hợp không vượt quá mức trần của Nghị quyết)***

2.2. Đối với cơ sở giáo dục dân lập, tư thục

Nguồn thu của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (Nghị định số 69/2008/NĐ-CP); Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và các văn bản liên quan khác.

3. Các khoản thu khác

Đảm bảo nguyên tắc thu đủ, chi đủ, đúng mục đích, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, thu nhập trên từng địa phương. Mức thu căn cứ trên cơ sở dự toán chi, nội dung chi và phải được thỏa thuận bằng văn bản của cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Ban Giám hiệu nhà trường, UBND xã, thị trấn và báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo trình UBND huyện chấp thuận trước khi triển khai thực hiện. Trong đó cần lưu ý một số nội dung sau:

3.1. Thu dạy thêm, học thêm trong nhà trường (cấp THCS): Thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về dạy thêm, học thêm: Thông tư 17/2012/TT-BGD&ĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định dạy thêm, học thêm; Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc công bố hết hiệu lực các Điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư 17/2012/TT-BGD&ĐT ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 5502/SGDĐT-GDPT ngày 09/12/2019 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc thực hiện các quy định dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường và các văn bản liên quan khác. Thực hiện thanh, quyết toán tiền học thêm theo đúng quy định hiện hành; mức chi và tỷ lệ phân bổ chi phải được thông qua Hội đồng nhà trường và được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của đơn vị;

3.2. Các khoản thu về quần áo đồng phục, quần áo thể dục thể thao, phù hiệu: Thực hiện theo Thông tư số 26/2009/TT-BGD&ĐT ngày 30/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên. (Thông tư số 26/2009/TT-BGD&ĐT). Cha mẹ học sinh hoặc ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức việc may hoặc mua đồng phục theo đúng quy định tại Thông tư số 26/2009/TT-BGD&ĐT và các quy định khác của nhà trường;

3.3. Đối với nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục: Triển khai theo quy định tại công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024

của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

3.4. Việc tiếp nhận nguồn tài trợ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT); Công văn số 4658/SGDDĐT-KHTC ngày 24/10/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

4. Đối với khoản thu từ sử dụng tài sản công vào việc cho thuê, liên doanh liên kết

Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn của Trung ương và Thành phố.

5. Đối với kinh phí hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS (Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT), trong quá trình thực hiện cần lưu ý:

- Tuyệt đối không được lợi dụng danh nghĩa Ban đại diện cha mẹ học sinh để thu các khoản thu ngoài quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT. Ban đại diện cha mẹ học sinh chỉ được thu các khoản phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, không được thu các khoản: Bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, bảo đảm an ninh nhà trường; trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh; vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường, lớp học hoặc cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường; hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình của nhà trường.

- Việc thu, chi kinh phí của Ban đại diện CMHS phải đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ. Sau khi chi tiêu phải báo cáo công khai quyết toán kinh phí tại các cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp và các cuộc họp toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Không quy định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho các cha mẹ học sinh

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí của Ban đại diện CMHS:

- + Trưởng Ban đại diện CMHS lớp chủ trì phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp dự kiến kế hoạch chi tiêu kinh phí được ủng hộ, tài trợ và chỉ sử dụng sau khi đã được toàn thể các thành viên Ban đại diện CMHS lớp thống nhất ý kiến;

- + Trưởng Ban đại diện CMHS trường thống nhất với Hiệu trưởng để quyết định kế hoạch sử dụng kinh phí và chỉ sử dụng sau khi được toàn thể Ban đại diện CMHS trường thống nhất ý kiến.

6. Công tác công khai thu, chi tài chính

Các cơ sở giáo dục thực hiện công khai các khoản thu khác theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông

tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC và các văn bản liên quan khác.

II. CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP VÀ CÁC CHẾ ĐỘ KHÁC CHO HỌC SINH THEO QUY ĐỊNH

1. Miễn, giảm học phí: Thực hiện theo Điều 14, 15, 16, 19, 20 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP

2. Các chế độ chính sách khác của học sinh:

2.1. Hỗ trợ chi phí học tập: Mức hỗ trợ 150.000đ/học sinh/tháng và thực hiện theo Điều 18, 19, 20 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

2.2. Hỗ trợ ăn trưa: Mức hỗ trợ là 160.000đ/trẻ/tháng thực hiện theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

2.3. Chính sách giáo dục đối với học sinh khuyết tật: Thực hiện theo văn bản số 9728/HD-LN:SGD&ĐT-SLĐT&XH-STC ngày 11/9/2014.

- Mức học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở .

- Mức hỗ trợ kinh phí để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập: 1.000.000 đồng/người/năm học (học sinh khuyết tật thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Quán triệt, chỉ đạo các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện nghiêm túc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố về thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và các văn bản chỉ đạo về công tác thu chi đầu năm.

- Thực hiện theo thẩm quyền về xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa đối với các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Mỹ Đức, theo quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Chỉ đạo các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thực hiện việc giãn thời gian thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản thu vào đầu năm học hoặc cùng một thời điểm, thực hiện đầy đủ chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Tăng cường công tác, kiểm tra tình hình thu chi đầu năm học tại các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm thu,

thu các khoản trái quy định. Có hình thức xử lý nghiêm, kịp thời đối với Hiệu trưởng những trường thực hiện thu chi không đúng quy định, tổng hợp báo cáo UBND huyện.

- Công bố số điện thoại đường dây nóng để học sinh, CMHS và nhân dân kịp thời phản ánh các vấn đề liên quan đến giáo dục và đào tạo năm học 2024-2025.

- Thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND về thống nhất mức thu các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện.

- Tổ chức kiểm tra quá trình thực hiện mức thu theo Quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp quản lý; Tổng hợp báo cáo và đánh giá tình hình thực hiện các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của các cơ sở giáo dục công lập.

- Tổng hợp, báo cáo UBND huyện về kết quả kiểm tra và tình hình thực hiện các khoản thu khác tại các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện.

- Ban hành văn bản hướng dẫn tăng cường công tác thu chi đầu năm học đối với các trường Mầm non, Tiểu học, THCS.

- Thẩm định và phê duyệt các khoản thu của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn các trường tổ chức thực hiện thu chi học phí, các khoản thu khác và chế độ chính sách của học sinh theo đúng quy định. Đặc biệt việc xây dựng dự toán chi tiết từng khoản chi để làm căn cứ đề xuất mức thu cho phù hợp.

- Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn công tác triển khai, quản lý thu chi học phí và các khoản thu khác theo đúng quy định.

- Tham gia các đoàn kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện thu chi học phí, các khoản thu khác tại các trường Mầm non, Tiểu học, THCS. Kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh để các trường thực hiện tốt.

3. Phòng Lao động - TB&XH:

- Giám sát việc thực hiện chế độ Miễn, giảm học phí; Hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ chính sách khác đối với học sinh trường Mầm non, Tiểu học, THCS trong huyện.

- Xác nhận học sinh thuộc diện chính sách được hưởng các chế độ Miễn, giảm học phí; Hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ khác của học sinh các trường Mầm non, Tiểu học, THCS.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Tổ chức tuyên truyền công khai văn bản quy định về thu học phí, các khoản thu khác năm học 2024-2025 trên hệ thống truyền thanh của xã, thị trấn để nhân dân, CMHS biết thực hiện. Xác nhận các khoản thu để các trường trên địa bàn trình cấp trên phê duyệt.

- Chỉ đạo các trường thống nhất với Ban đại diện CMHS xây dựng dự toán chi tiết từng khoản chi để làm căn cứ đề xuất mức thu cho phù hợp.

- Giám sát các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn việc thực hiện các văn bản và thực hiện các khoản thu.

- Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về việc thực hiện các khoản thu tại các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn xã, thị trấn.

5. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông

a. Các cơ sở giáo dục công lập:

- Tổ chức quán triệt và phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, CMHS các văn bản chỉ đạo thu chi của các cấp quản lý giáo dục; niêm yết công khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.

- Các cơ sở giáo dục chỉ được thu các khoản thu theo quy định (đối với các cơ sở giáo dục công lập chỉ được tiến hành thu các khoản thu sau khi có thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý cấp trên).

- Các cơ sở giáo dục không được thực hiện hoặc lợi dụng danh nghĩa Ban đại diện cha mẹ học sinh để thu các khoản thu ngoài quy định, không trực tiếp thu kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT.

- Thực hiện thanh toán học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tại Công văn số 2086/SGDDĐT-KHTC ngày 18/7/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thanh toán học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Công tác quản lý thu, chi tài chính:

Khi thu tiền của người học các cơ sở giáo dục phải thực hiện trả chứng từ thu kịp thời, đầy đủ, đúng quy định. Tuyệt đối không giao nhiệm vụ cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền.

Thực hiện theo dõi, ghi sổ kế toán đầy đủ, kịp thời các khoản thu khác phát sinh tại đơn vị đảm bảo đúng chế độ.

Thực hiện nghiêm túc Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015, Luật kế toán ngày 20/11/2015 và các văn bản quy định chế độ tài chính, kế toán hiện hành;

- Có chế độ miễn, giảm các khoản thu khác phù hợp đối với học sinh diện chính sách hoặc có khó khăn về kinh tế. Tuyệt đối không được để học sinh vì gia đình không có tiền đóng góp mà phải bỏ học. Thực hiện việc giãn thời gian thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản thu trong cùng một thời điểm.

- Chịu trách nhiệm giải trình trước người học, xã hội về mức thu, khoản thu. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng “lạm thu” đầu năm học. Thủ trưởng các trường chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về các khoản thu chi sai quy định

- Thực hiện hóa đơn điện tử, đăng ký thuế, kê khai quyết toán thuế và thực hiện các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

b. Các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục

- Thực hiện các nội dung quy định tại III, mục 5, điểm a văn bản này.
- Công tác quản lý thu, chi:

+ Khi thu tiền của người học các cơ sở giáo dục phải thực hiện trả chứng từ thu kịp thời đầy đủ, đúng quy định. Tuyệt đối không giao nhiệm vụ cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền,

+ Thực hiện theo dõi, ghi sổ kế toán đầy đủ kịp thời các khoản thu khác phát sinh tại đơn vị đảm bảo đúng chế độ,

+ Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, kiểm toán, nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và những quy định hiện hành khác liên quan. Hàng năm, thực hiện chế độ công khai tài chính và lập báo cáo tài chính gửi cơ quan quản lý ngành, cơ quan tài chính và cơ quan thuế cùng cấp theo chế độ kế toán hiện hành. Tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê; thực hiện kiểm toán hàng năm và công khai kết quả kiểm toán theo quy định của pháp luật.

* Những nội dung khác không nhắc đến trong hướng dẫn này thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023; Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024; Nghị quyết số 03/2024/QĐ-HĐND ngày 29/3/2024; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020; Thông tư 17/2012/TT-BGD&ĐT ngày 16/5/2012; Quyết định 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019; Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25/6/2013; Văn bản số 5502/SGDĐT-GDPT ngày 09/12/2019; Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; Văn bản số 9728/HD-LNSGDĐT-SLĐTĐ&XH-STC ngày 11/9/2014; Văn bản số 2999/SGD&ĐT-KHTC ngày 29/8/2024 và các văn bản quy định hiện hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc các trường báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo (cơ quan thường trực) để tổng hợp báo cáo UBND huyện giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Chủ tịch, các PTC UBND huyện;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng GDĐT;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Văn Cảnh